

Bản án số: 159/2019/DS-PT
Ngày: 05-06-2019
V/v tranh chấp Hợp đồng
chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh
Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Thanh Mỹ;
Ông Sỹ Danh Đạt;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Văn Tón- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 06 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 03 năm 2019 về “*Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 127/2018/ DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân Huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 156/2019/QĐ-PT ngày 08 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị K**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền anh Lê Phạm Khắc H1, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện T, Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Võ Văn C**, sinh năm 1944;

Địa chỉ: ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Võ Văn H, sinh năm 1991;

Cùng địa chỉ: ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Văn C là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị K (chị K ủy quyền cho anh Lê Phạm Khắc H) trình bày: Vào ngày 01/4/2018, ông có làm hợp đồng chuyển nhượng cho chị K diện tích đất phía dưới cầu Tre Đồi, diện tích khoảng 90m², đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp với số tiền 50.000.000đ (Một cạnh giáp đất của chị K, một cạnh giáp đất của ông, một cạnh giáp lộ nhựa đi Tân Hội Trung và một cạnh giáp nương thủy lợi), đất tọa lạc tại tổ 11, ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp với số tiền chuyển nhượng là 50.000.000đ. Do khi chuyển nhượng giữa hai bên chưa xác định chính xác ranh đất nên thỏa thuận chị K đưa trước cho ông 30.000.000đ, còn lại 20.000.000đ khi nào hai bên xác định ranh xong thì chị K sẽ trả số tiền 20.000.000đ còn lại cho ông.

Sau đó, hai bên xác đã định ranh đất xong thì ông đã giao phần đất cho chị K sử dụng đến nay và chị K cũng đã giao đủ cho ông 20.000.000đ còn lại, tổng cộng là 50.000.000đ. Tuy nhiên, sau khi chị K giao tiền cho ông xong thì chị K đã nhiều lần yêu cầu ông làm làm thủ tục sang tên cho chị K nhưng ông không thực hiện. Phần đất mà hai bên tranh chấp ở dưới cầu Tre Đồi có diện tích 84,8m² (diện tích đo đạc thực tế) thuộc một phần thửa 19, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ trích đo ngày 06/7/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C).

Đại diện theo ủy quyền của chị K cho rằng việc ông làm hợp đồng tặng cho anh H1 phần đất trước đây ông đã chuyển nhượng cho chị K thì chị K không biết, nay chị K yêu cầu bổ sung là yêu cầu anh H1 (đang đứng tên quyền sử dụng đất) phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng giữa chị K và ông. Nay chị Nguyễn Thị K yêu cầu ông Võ Văn C và anh Võ Văn H1 có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên vào ngày 01/4/2018; yêu cầu ông và anh H1 làm thủ tục sang tên quyền sử dụng đất diện tích 84,8m² (diện tích đo đạc thực tế) đã chuyển nhượng cho chị K, đất thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Đối với những người trong hộ ông (trừ anh H1) thì chị K không có yêu cầu gì, vì lúc ông chuyển nhượng cho chị K những người trong hộ ông đã thống nhất giao cho ông toàn quyền quyết định đối với phần đất đang tranh chấp cũng như số tiền 50.000.000đ mà ông nhận của chị K. Ngoài ra, chị K không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

2. Bị đơn ông Võ Văn C trình bày:

Ông thừa nhận vào ngày 01/4/2018, ông có làm hợp đồng chuyển nhượng diện tích đất cho chị K như chị K trình bày (đất ở phía dưới cầu Tre Đồi), với giá 50.000.000đ, đất thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, do ông đứng tên quyền sử dụng đất và chị K đã giao đủ tiền cho ông. Phần đất này một cạnh dài giáp đất của chị K, một cạnh giáp đất của ông, một cạnh giáp lộ nhựa đi Tân Hội Trung và một cạnh giáp nương thủy lợi.

Trước đây gia đình ông gồm có: Ông, bà Nguyễn Thị P (vợ) và các con Võ Mộng L, Võ Thứ L1, Võ Minh C1, Võ Thị H2, Võ Văn Bé N, Võ Văn Bé S,

Võ Thị V, Võ Văn T, Võ Thị Như Ý, Võ Văn H1 và Võ Thị H3, hiện nay anh L, anh L1, anh C1, chị H2, anh Bé N, anh Bé S, chị V, anh T và chị Như Ý đã có cuộc sống riêng và tách hộ khẩu đi nơi khác sinh sống. Trong hộ khẩu của ông hiện chỉ còn Võ Văn C, bà Nguyễn Thị P (vợ), Võ Thị H3 (con), Võ Văn H1 (con), Nguyễn Thị Kim K1 (dâu), ngoài ra không còn ai nữa. Thời điểm ông làm hợp đồng chuyển nhượng phần đất trên cho chị K thì vợ và tất cả các con ông đều biết, không có ý kiến gì và đã đồng ý giao cho ông toàn quyền quyết định (không khiếu nại về sau).

Sau khi chuyển nhượng đất cho chị K thì ông đã giao đất cho chị K sử dụng cho đến nay. Phần đất đang tranh chấp mà ông đã chuyển nhượng cho chị K vào ngày 01/4/2018 không liên quan gì đến vợ và các con của ông, vì vợ và các con của ông lúc chuyển nhượng đất cho chị K đã giao cho ông toàn quyền quyết định đối với phần đất tranh chấp cũng như số tiền 50.000.000đ nhận của chị K (ông được toàn quyền sử dụng số tiền 50.000.000đ). Ông cũng không yêu cầu Tòa án đưa những người trong gia đình của ông vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này, vì họ không liên quan gì. Ông đồng ý phần đất mà ông đã chuyển nhượng cho chị K ở dưới cầu Tre Đồi có diện tích 84,8m², thuộc một phần thửa 19, tờ bản đồ số 01 (theo bản đồ trích đo ngày 06/7/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh). Nay ông không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo yêu cầu của chị K với diện tích 84,8m², thuộc thửa 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, vì trước đây ông chỉ chuyển nhượng phần đất này cho chị K để làm đường đi (không có giấy tờ gì chứng minh), nhưng sau khi nhận chuyển nhượng thì chị K đã thuê máy (Kobe) múc đất làm ảnh hưởng đến đất của ông nên ông không đồng ý tiếp tục thực hiện hợp đồng nữa. Trường hợp bên chị K muốn sử dụng đất vào mục đích khác thì phải đưa thêm cho ông 50.000.000đ nữa. Ngoài ra, ông không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Văn H1 trình bày:

Anh xác định phần đất này trước đây ông (cha anh) có chuyển nhượng cho chị K và có làm giấy tay nhưng chưa làm hợp đồng chuyển theo quy định của pháp luật. Thời điểm ông chuyển nhượng cho chị K thì ông đang đứng tên quyền sử dụng đất, lúc đó anh và mọi người trong gia đình đều biết việc ông chuyển nhượng cho chị K và cũng đồng ý việc ông chuyển nhượng, không có ý kiến gì. Đến ngày 17/7/2018, thì ông làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho anh và hiện nay anh đã được cấp quyền sử dụng. Anh H1 xác định trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị K, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông với chị K và buộc anh liên đới thực hiện hợp đồng cùng với ông thì anh cũng đồng ý, vì phần đất này trước đây của ông và anh đã giao cho ông toàn quyền quyết định, mọi quyết định của Tòa án anh hoàn toàn chấp nhận. Trong vụ án này, anh không có yêu cầu gì.

4. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Võ Văn với chị Nguyễn Thị K.

- Chị Nguyễn Thị K được quyền sử dụng diện tích đất 84,8m² (diện tích đo đạc thực tế), đất thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (*Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 15/7/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C*).

- Ông Võ Văn C và anh Võ Văn H1 có nghĩa vụ liên đới thực hiện việc chuyển quyền sử dụng theo quy định của pháp luật cho chị Nguyễn Thị K đối với diện tích đất 84,8m² (diện tích đo đạc thực tế), đất thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp ông Võ Văn C và anh Võ Văn H1 không thực hiện thì chị Nguyễn Thị K có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã chuyển nhượng trên theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện C thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh Võ Văn H1 để điều chỉnh cấp quyền sử dụng cho chị Nguyễn Thị K diện tích đất nói trên.

- Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký phần đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá: Tổng cộng 1.803.000đ, ông C và anh H1 liên đới chịu; do chị K đã nộp tạm ứng và chi xong nên thu của ông C và anh H1 để trả lại cho chị K.

- Về án phí: Ông Võ Văn C và anh Võ Văn H1 phải liên đới chịu 381.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 127/2018/DS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C.

6. Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện;

- Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên nội dung quyết định bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị K đối với bị đơn là ông Võ Văn C nên Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Phần đất các bên đang có tranh chấp tọa lạc tại ấp AB, xã M, Huyện C nên Tòa án Huyện C thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

Trong quá trình xét xử phúc thẩm hộ gia đình ông Võ Văn C gồm có: Bà Nguyễn Thị P (vợ ông); Chị Võ Thị H3, Chị Võ Thị Như Ý (con ông) và chị Nguyễn Kim K1 (con dâu của ông) cùng làm đơn yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy việc xem xét, giải quyết vụ án không làm ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của bà P, chị H3, chị Ý và chị K1 nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn yêu cầu.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm;

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K về việc yêu cầu ông Võ Văn và anh Võ Văn H1 có nghĩa vụ liên đới tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa hai bên lập vào ngày 01/4/2018; yêu cầu ông và anh H1 làm thủ tục sang tên quyền sử dụng diện tích theo đo đạc thực tế là 84,8m² đã chuyển nhượng cho chị K, đất thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã Mỹ Hội, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, do anh H1 đứng tên quyền sử dụng là hoàn toàn có căn cứ. Bởi vì, các bên đều thừa nhận vào ngày 01/4/2018 ông Võ Văn C và chị Nguyễn Thị K có thỏa thuận làm hợp đồng chuyển nhượng phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 84,8m² cho chị K; Tuy nhiên, tại thời điểm chuyển nhượng đất cấp cho hộ ông Võ Văn C; Tòa án cấp sơ thẩm khi xem xét giải quyết không đưa các thành viên trong hộ ông vào tham gia tố tụng để nghe ý kiến trình bày của họ là chưa đầy đủ, nhưng do phần đất tranh chấp hiện nay hộ ông đã làm thủ tục tặng cho cá nhân anh H1 nên việc không đưa các thành viên trong hộ ông vào tham gia tố tụng cũng không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của họ nên Tòa án cấp phúc thẩm không cũng đề cập vấn đề này.

- Sau khi chuyển nhượng thì ông đã giao đất cho chị K sử dụng cho đến nay và chị K cũng đã giao đủ số tiền chuyển nhượng 50.000.000đ cho ông. Đồng thời, tại phiên tòa hôm nay, bên ông cũng thừa nhận lúc hai bên thỏa thuận chuyển nhượng là tự nguyện, không ai ép buộc ai.

Việc hai bên chuyển nhượng đất không làm thủ tục hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật là vi phạm về hình thức theo quy định tại Điều 502 của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, do ông đã nhận đủ số tiền chuyển nhượng 50.000.000đ và ông cũng đã giao đất cho bên phía chị K quản lý, sử dụng từ lúc chuyển nhượng cho đến nay nên giao dịch giữa chị K và

ông phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 129 của Bộ luật dân sự nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa các bên là phù hợp.

Tuy nhiên, khi hai bên thỏa thuận, trong giấy tay và trong cả quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ phần đất đang tranh chấp thuộc loại đất gì để xem xét, giải quyết cho toàn diện. Bởi vì, căn cứ vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà anh H1 đang đứng tên thì tại thửa đất số 19 (thửa đất đang có tranh chấp), tờ bản đồ số 1, diện tích 2.453m² có: 300m² đất thổ, 2.153m² đất cây lâu năm. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bên chị K đồng ý xác định phần đất chuyển nhượng là đất cây lâu năm. Xét thấy, lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với hiện trạng thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Anh H1 (con ông) là người đang đứng tên quyền sử dụng đất xác định phần đất này trước đây ông (cha anh H1) có chuyển nhượng cho chị K và có làm giấy tay nhưng chưa làm hợp đồng chuyển nhượng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh H1 xác định trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị K, công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông với chị K và buộc anh liên đới thực hiện hợp đồng cùng với ông thì anh cũng đồng ý, mọi quyết định của Tòa án anh hoàn toàn chấp nhận. Trong vụ án này, anh H1 không có yêu cầu gì. Xét lời trình bày của anh H1 là tự nguyện và phù hợp với pháp luật.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông .

Do không chấp nhận yêu cầu của kháng cáo của ông nên ông phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng phí phúc thẩm đã nộp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Xét lời trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp là không có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 615 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 203 Luật đất đai; Điều 48- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn C;
2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 127/2018/DS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân Huyện C;

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị K. Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (được lập bằng giấy tay vào ngày 01/4/2018) giữa ông Võ Văn C với chị Nguyễn Thị K.

- Buộc anh Võ Văn H1 phải giao quyền sử dụng đất diện tích theo đo đạc thực tế là 84,8m² đất trồng cây lâu năm thuộc một phần thửa 19, tờ bản đồ số 1 do anh Võ Văn H1 đứng tên đề cho chị Nguyễn Thị K được quyền sử dụng.

- Chị Nguyễn Thị K được quyền sử dụng phần diện tích đất theo đo đạc thực tế là 84,8m², loại đất cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (*Kèm theo sơ đồ mốc ngày 06/7/2018 và mảnh trích đo ngày 15/7/2018 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh*).

- Ông Võ Văn C và anh Võ Văn H1 có nghĩa vụ liên đới thực hiện việc chuyển quyền sử dụng theo quy định của pháp luật cho chị Nguyễn Thị K đối với diện tích đất 84,8m² (diện tích đo đạc thực tế), thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, loại đất cây lâu năm, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Trường hợp ông Võ Văn C và anh Võ Văn H1 không thực hiện thì chị Nguyễn Thị K có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã chuyển nhượng trên theo quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân huyện C có trách nhiệm thu hồi phần diện tích đất theo đo đạc thực tế là 84,8m², loại đất cây lâu năm, thuộc một phần thửa số 19, tờ bản đồ số 01, đất tọa lạc tại ấp AB, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho anh Võ Văn H1 để điều chỉnh cấp quyền sử dụng cho chị Nguyễn Thị K diện tích đất nói trên theo quy định.

Các đương sự được quyền liên hệ cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký phần đất mình được sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá:

Tổng số tiền chi phí xem xét thẩm định và định giá là 1.803.000đ, ông và anh H1 phải liên đới chịu; do chị K đã nộp tạm ứng và đã chi xong nên buộc ông và anh H1 phải nộp lại số tiền là 1.803.000đ chi phí thẩm định, định giá để trả lại cho chị K.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Võ Văn và anh Võ Văn H1 phải liên đới chịu 381.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Chị Nguyễn Thị K không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000đ theo biên lai số 04664 ngày 15/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Về án phí phúc thẩm: Ông phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005979 ngày 14/12/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND H. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS H. Cao Lãnh;
- Đường sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh